

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, nă

STT	Nội dung	Nhà trẻ
		- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Trẻ kênh A: 34/35 trẻ - tỉ lệ: 97.1% + Trẻ dư cân: 01/35 trẻ - tỉ lệ: 2.8% + Trẻ béo phì: 0/35 trẻ - tỉ lệ: 0% + Trẻ thấp còi: 0/35 trẻ - tỉ lệ: 0% + Trẻ thể còi: 0/35 trẻ- tỉ lệ: 0%. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, khéo léo, thăng bằng cơ thể). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. 2. Phát triển nhận thức - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng

I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc. 3. Phát triển ngôn ngữ - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. 4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.
---	--	---

II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. Văn bản hợp nhất Số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non. Thời điểm nghỉ hè, lễ tết, nghỉ học kỳ theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
----	--	--

III		Kết quả đánh giá đạt được trên 04 lĩnh vực phát triển của trẻ Nhà trẻ: 111 trẻ - Đánh giá trẻ hằng ngày trên phần mềm Edubot - Đánh giá theo giai đoạn dựa vào kết quả mong đợi, thực hiện đánh giá trẻ trên phần mềm Edubot + 12 tháng + 18 tháng + 24 tháng + 36 tháng + Cuối năm 1. Lĩnh vực Giáo dục phát triển thể chất a. Phát triển vận động b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.
-----	--	---

Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển

2. Lĩnh vực Giáo dục phát triển nhận thức

a. Luyện tập và phối hợp các giác quan

Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.

b. Nhận biết

- Một số bộ phận cơ thể của con người.
- Một số đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông quen thuộc với trẻ.
- Một số con vật, hoa, quả quen thuộc với trẻ.
- Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian so với bản thân trẻ.
- Bản thân và những người gần gũi.

3. Lĩnh vực Giáo dục phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

- Nghe các giọng nói khác nhau.
- Nghe, hiểu các từ và câu chỉ đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.
- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao có nội dung phù hợp với độ tuổi

b. Nói

- Phát âm các âm khác nhau.
- Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản.
- Thể hiện nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói.

c. Làm quen với sách

- Mở sách, xem và gọi tên sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.

		4. Lĩnh vực Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ a. Phát triển tình cảm - Ý thức về bản thân. - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc. b. Phát triển kỹ năng xã hội - Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi. - Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt. c. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ. - Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc. - Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.
		1. Hoạt động với đồ vật Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là HĐ chủ đạo của trẻ từ 18 đến 36 tháng tuổi. 3. Hoạt động chơi Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian. 4. Hoạt động chơi - tập có chủ định. Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ. 5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lí của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ. 6. Hoạt động lễ hội Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ + Ngày hội bé đến trường 05.9.2023 + Lễ hội bé vui trung thu; Lễ hội 20/10; Lễ hội 20/11 + Lễ hội 22/12 và bé với Ông già Tuyết + Lễ hội Xuân yêu thương truyền thống của trường Mầm non Tuổi Thơ 4 năm 2024; Lễ hội Bé với Tết Cổ truyền + Lễ hội 8/3; Ngày “quốc tế hạnh phúc” 20/3. + Ngày hội vận động “Năng lượng mới-Cả ngày vui”; Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mừng 10/3, Mừng sinh nhật Bác Hồ, .. 7. Hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non * Chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Với chủ đề “Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục” - Chuyên đề “Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non” + Chuyên đề “Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ
----	---	--

		+ Chuyên đề “Đảm bảo sự phát triển của trẻ mầm non” + Chuyên đề “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong giáo dục mầm non”. + Chuyên đề “Xây dựng môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ Nhà trẻ + Chuyên đề “Nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật sáng tạo cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình” + Chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm-xã hội cho trẻ trong trường Mầm non” + Chuyên đề “Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non” + Chuyên đề “Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục văn học kể chuyện, Nhận biết tập nói cho trẻ Nhà nhà trẻ, ... * Chuyên đề CSND: + Chuyên đề “Cách tổ chức bữa ăn cho trẻ NT” + Chuyên đề “Thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ NT” + Chuyên đề “Phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ”
--	--	---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

im học 2024 - 2025

Mẫu giáo
- Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. + Trẻ kênh A: 75/82 - tỉ lệ: 91.5% + Trẻ dư cân: 8/82 - tỉ lệ: 9.75% + Trẻ béo phì:4/82 - tỉ lệ: 4.87% + Trẻ nhẹ cân: 0/82 - tỉ lệ: 0% + Trẻ thấp còi: 0/82 - tỉ lệ: 0% + Trẻ thể còi: 0/82 - tỉ lệ: 0% + Thẻ gầy còm: 0/82 - tỉ lệ: 0% - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ. - Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 2. Phát triển nhận thức - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

3. Phát triển ngôn ngữ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- Có ý thức về bản thân.
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

5. Phát triển thẩm mỹ.

- Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.
- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp

Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo TT số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. Văn bản hợp nhất Số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non.

Thời điểm nghỉ hè, lễ tết, nghỉ học kỳ theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Hoạt động chơi

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau:

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập.
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

2. Hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi.

3. Hoạt động lễ hội

Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ

+ Ngày hội bé đến trường 05.9.2023

+ Lễ hội bé vui trung thu; Lễ hội 20/10; Lễ hội 20/11

+ Lễ hội 22/12 và bé với Ông già Tuyết

+ Lễ hội Xuân yêu thương truyền thống của trường Mầm non Tuổi Thơ 4 năm 2024; Lễ hội Bé với Tết Cổ truyền

+ Lễ hội 8/3; Ngày “quốc tế hạnh phúc” 20/3.

+ Ngày hội vận động “Năng lượng mới-Cả ngày vui”; Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mừng 10/3, Ngày ra trường trẻ 5 tuổi...).

4. Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà đ-ược sử dụng như- một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nền nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

6. Hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non

* Chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Với chủ đề “Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”

- Chuyên đề “Nâng cao năng lực tổ chức bài tập vận động cho trẻ nhà trẻ. ”

+ Chuyên đề “ Xây dựng và sử dụng bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển trẻ 5 tuổi “ và “Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi và trẻ học tiết cá nhân” 100% giáo viên thực hiện

+ Chuyên đề “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong giáo dục mầm non”.

+ Chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non”

+ Chuyên đề “Hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non;”

* Chuyên đề CSND:

- + Chuyên đề “Cách tổ chức bữa ăn cho trẻ MG”
- + Chuyên đề “Thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ MG
- + Chuyên đề “Đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn, sử dụng đa dạng các loại đồ dùng ăn uống”
- + Chuyên đề “Chế biến món ăn mới”
- + Chuyên đề “Xây dựng thực đơn khẩu phần cho trẻ SDD-DC, BP”
- + Chuyên đề “Kỹ thuật xây dựng thực đơn đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ”

1. Hoạt động chơi

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau:

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập.
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

2. Hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt

động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi.

3. Hoạt động lễ hội

Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ

+ Ngày hội bé đến trường 05.9.2023

+ Lễ hội bé vui trung thu; Lễ hội 20/11

+ Lễ hội 22/12 và bé với Ông già Tuyết

+ Lễ hội Bé với Tết Cổ truyền

+ Lễ hội 8/3;

+ Ngày hội vận động ; Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mừng 10/3, Ngày ra trường trẻ 5 tuổi...).

4. Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

6. Hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non

* Chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Với chủ đề “Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”

- Chuyên đề “Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ MN”

+ Chuyên đề “Xây dựng và sử dụng bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển trẻ 5 tuổi “ và “Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi và trẻ học tiết cá nhân” 100% giáo viên thực hiện

+ Chuyên đề “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong giáo dục mầm non”.

+ Chuyên đề “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng toán”

+ Chuyên đề “Nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật sáng tạo cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình”

- + Chuyên đề “Nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật sáng tạo cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình”
- + Chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm-xã hội cho trẻ trong trường MN”
- + Chuyên đề “Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non”
- + Chuyên đề “Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục văn học kể chuyện, đóng kịch, ...”
- * Chuyên đề CSND:
 - + Chuyên đề “Cách tổ chức bữa ăn cho trẻ MG”
 - + Chuyên đề “Thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ NT – MG”
 - + Chuyên đề “Đổi mới hình thức tổ chức bữa ăn, sử dụng đa dạng các loại đồ dùng ăn uống”
 - + Chuyên đề “Chế biến món ăn mới”
 - + Chuyên đề “Xây dựng thực đơn khẩu phần cho trẻ SDD-DC, BP”
 - + Chuyên đề “Phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ”

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Quỳnh Châu

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	117	8	14	13	21	33	28
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	117	8	14	13	21	33	28
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	117	8	14	13	21	33	28
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	117	8	14	13	21	33	28
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	117	8	14	13	21	33	28
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi							
7	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	35	8	14	13			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	82				21	33	28

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Quỳnh Châu

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	21.66
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		597.5
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		373
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		652
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		200
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		302.4
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	1	60
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	4	310
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Khối nhà trẻ: 03 bộ
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		Khối mẫu giáo (06 bộ)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		25

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	. Máy chiếu: 01 . Bảng tương tác: 1 bộ . Máy tính bàn: 07 . Laptop: 10 . Máy in: 06 . Máy ảnh: 01	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	.Tivi tại nhóm lớp: 07 .Tivi tầng trệt: 05	
2	Nhạc cụ	Tại phòng âm nhạc : Đàn organ: 02, Đàn glockenspiel: 25 Bộ gõ đệm: mỗi loại 25 cái	
3	Máy photo	0	
4	Cassette	0	
5	Đầu video	1	
6	Ampli loa	3	
7	Đồ chơi ngoài trời	10	
8	Bàn ghế đúng quy cách	84: bàn ghế: 350	
9	Dụng cụ luyện tập phòng thể dục	20	

		Số lượng(m ²)
--	--	---------------------------

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16 phòng	200		1.7	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)						
		Có	Không			
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x				
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x				
XIV	Kết nối internet	x				
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x				
XVI	Tường rào xây	x				
..						

Quận 3, ngày 05 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

ĐỖ QUỲNH CHÂU

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	65							0	0	0	0	0	0	0
I	Giáo viên	18			7	11	0						18		
1	Nhà trẻ	6			4	2			0	0	0	0	6		
2	Mẫu giáo	12			3	9	0		0	0	0	0	12		
3	Giáo viên dạy tiết cá nhân	0		0	0	0			0	0	0	0	0		
II	Cán bộ quản lý	2			2	0			0	0	0	0	2		
1	Hiệu trưởng	1			1	0			0	0	0	0	1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1	0			0	0	0	0	1		
III	Nhân viên	47			2	4	3	38	0	0	0	0			
1	Nhân viên văn thư	0							0	0	0	0			
2	Nhân viên kế toán	1					1		0	0	0	0			
3	Thủ quỹ	0							0	0	0	0			
4	Nhân viên y tế	1					1		0	0	0	0			
5	Nhân viên khác	9			2	4	1	31	0	0	0	0			
6	Nhân viên nuôi dưỡng	27			1			6	0	0	0	0			
7	Bảo vệ	6						1	0	0	0	0			
8	Nhân viên phục vụ	3							0	0	0	0			

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Quỳnh Châu